**TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA GIA ĐÌNH   
TRONG GIÁO DỤC KHOA HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO**

SV Nguyễn Thị Yến Nhi, ThS. Trần Viết Nhi

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

**Tóm tắt:** Giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo nhằm mục đích rèn luyện và phát triển năng lực, hiểu biết và thái độ khoa học, giúp trẻ thích ứng với cuộc sống và học tập. Sự tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ cần được quan tâm nhiều hơn trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn có liên quan, bài báo trình bày một số biện pháp tăng cường sự tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo, bao gồm: (1) Bồi dưỡng nhận thức về giáo dục khoa học cho phụ huynh; (2) Thu hút sự phối hợp của phụ huynh trong giáo dục khoa học cho trẻ; (3) Xây dựng cộng đồng chia sẻ về giáo dục khoa học cho phụ huynh.

**Từ khóa:** gia đình, phụ huynh, sự tham gia, mẫu giáo, giáo dục khoa học, khám phá khoa học

# 1. MỞ ĐẦU

Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo được thực hiện đối với trẻ từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi, với mục tiêu *“phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một”* [1]. Chất lượng giáo dục mầm non được đặc trưng bởi mức độ của sự tương tác và tham gia cao của gia đình trẻ [2], vì vậy các mô hình nhắm mục tiêu đến trẻ nhỏ nhất thiết phải có sự tham gia của cha mẹ. Sự tham gia đó sẽ gắn liền với những kết quả tích cực bao gồm cả về phát triển nhận thức, thái độ và hành vi của trẻ [3].

Giáo dục khoa học là một trong những mảng nội dung trọng tâm trong chương trình GDMN hiện hành, đóng vai trò quan trọng giúp trẻ phát triển nhận thức và góp phần giáo dục phát triển toàn diện nhân cách trẻ em lứa tuổi mầm non. Thông qua giáo dục khoa học trẻ được thỏa mãn nhu cầu khám phá, phát triển các kỹ năng nhận thức và mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh. Đặc biệt với trẻ mẫu giáo, khi phạm vi tiếp xúc dần được mở rộng thì nhu cầu tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh ngày càng tăng. Điều này đòi hỏi một môi trường giáo dục mà ở đó, trẻ được cung cấp cơ hội để tiếp nhận tri thức mọi lúc và cha mẹ có thể tạo ra một môi trường tích cực và an toàn đó [4]. Có thể thấy, gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc khuyến khích và hỗ trợ trẻ khám phá khoa học ở nhà, ở trường và trong cộng đồng, giúp nâng cao hiệu quả tự thân ở trẻ và hình thành môi trường giáo dục nhất quán, bền vững và toàn diện cho trẻ.

Tuy vậy, sự tham gia của gia đình trong hoạt động giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo chưa được chú trọng [5], [6]. Điều này dẫn đến những khó khăn trong việc phát huy hiệu quả giáo dục khoa học cho trẻ. Qua đó cho thấy, nghiên cứu nhằm đề xuất các biện pháp thúc đẩy sự tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học là việc làm thực sự cần thiết, có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

# 2. NỘI DUNG

**2.1. Giáo dục khoa học đối với trẻ mẫu giáo**

Khoa học đối với trẻ mầm non không chỉ là kiến thức, hiểu biết thế giới mà còn là quá trình tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh [7]. Giáo dục khoa học có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo, cụ thể là:

***Thứ nhất, nuôi dưỡng sự tò mò và tình yêu khoa học:*** Khám phá khoa học bắt nguồn từ sự tò mò và chính những tò mò đó thôi thúc trẻ không ngừng tìm hiểu, nhận thức về đối tượng. Giáo dục khoa học để tạo dựng môi trường cho trí tò mò của trẻ có cơ hội được phát triển. Chỉ khi trẻ được hỗ trợ, khuyến khích trong quá trình giáo dục khoa học thì mới giúp cho sự tò mò tự nhiên đó trở thành sự khám phá, tìm tòi thật sự. Bên cạnh đó, việc tiếp xúc sớm với nội dung và chương trình khoa học cũng có thể ảnh hưởng đến năng lực, thái độ, giá trị và quan niệm của trẻ em đối với khoa học [8]. Việc trẻ quan sát, suy nghĩ và tích cực tham gia vào khoa học sẽ ảnh hưởng đến sở thích và trải nghiệm tự nhiên của trẻ, từ đó hình thành ở đứa trẻ niềm đam mê và tình yêu khoa học. Điều này, đóng vai trò cực kì quan trọng trong việc duy trì và tạo cơ sở cho trẻ tiếp tục phát triển năng lực khoa học của bản thân ở các bậc học sau này.

***Thứ hai, phát triển các kỹ năng nhận thức và tư duy khoa học:*** Giáo dục khoa họckhông phải chỉ dạy kiến thức khoa học cho trẻ mà là giúp trẻ suy nghĩ nhiều hơn về những gì chúng thấy và đang làm. Bởi lẽ, khoa học không chỉ là kiến thức mà còn là quá trình hay con đường học hỏi và khám phá thế giới xung quanh [7]. Tìm hiểu khoa học là cơ hội để trẻ phối hợp sử dụng giác quan trong quan sát, tiến hành so sánh, phân loại, phán đoán, đo lường, suy luận, giao tiếp để trải nghiệm thực tế và tương tác với thế giới xung quanh. Quá trình này giúp cho trẻ khắc sâu biểu tượng, chính xác hóa các biểu tượng và phát triển khả năng nhận thức ở trẻ. Giáo dục khoa học trong những năm đầu có thể cung cấp một nền tảng vững chắc về cả những gì được học và cách trẻ học mặc dù ở độ tuổi này trẻ *“chưa cần phải đưa ra những giải thích chính xác về mặt khoa học cho những quan sát của mình, song các cách lí giải hợp lí sẽ giúp tư duy của trẻ linh hoạt, mềm dẻo hơn”* [9].

***Thứ ba, mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh:*** giáo dục khoa họctạo cho trẻ nhiều cơ hội tiếp cận với đa dạng các đối tượng, kích thích trẻ sử dụng các giác quan để tìm hiểu về đối tượng. Dưới tác động, kích thích của người lớn trẻ tích cực tham gia tìm tòi, khám phá đối tượng và trao đổi, chia sẻ kết quả tìm hiểu, khám phá của bản thân. Điều này có ý nghĩa quan trọng với việc tích lũy tri thức về thế giới xung quanh cho trẻ. Tri thức này không chỉ được khắc sâu hơn, mà càng mở rộng hơn, được hệ thống hóa, khái quát hóa.

***Thứ tư, hình thành thái độ tích cực trong khoa học và trong cuộc sống:*** Niềm vui và hứng thú nhận thức của trẻ trong quá trình giáo dục khoa học sẽ là điều kiện thuận lợi để người lớn giáo dục trẻ những hành vi, thái độ đúng đắn với mọi người và môi trường. Tiếp xúc thường xuyên với thế giới xung quanh sẽ làm nảy sinh ở trẻ những rung cảm và đánh thức sự thiện lương ở bên trong mình, trẻ biết tôn trọng, thiện cảm với mọi cơ thể sống, có ý thức tự giác, giữ gìn bảo vệ thiên nhiên và có thái độ nâng niu, quý trọng cái đẹp. Bên cạnh đó, giáo dục khoa học đóng một vai trò thiết yếu trong sự phát triển nhận thức và sự phát triển nhân cách toàn diện của trẻ mầm non [10]. Trải nghiệm khám phá khoa học không chỉ có giá trị trong việc giải quyết các vấn đề trong cuộc sống mà còn giúp trẻ tự tin hơn trong khoa học.

**2.2. Vì sao gia đình cần tham gia giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo?**

Theo Sheridan và cộng sự (2011) [11], sự tham gia của gia đình bao gồm các hoạt động và hành vi kết nối, hỗ trợ trẻ em theo những cách tương tác, có mục đích hướng đến việc học tập có ý nghĩa và kết quả tình cảm.

Hiệp hội Giáo viên Khoa học Quốc gia Hoa Kỳ cho rằng: “*Sự tham gia của gia đình vào việc học của trẻ là rất quan trọng đối với sự quan tâm và khả năng tìm hiểu khoa học của con em họ”* [4]. Bởi lẽ, phụ huynh và người chăm sóc chính là những người gần gũi, hiểu và nắm bắt rõ nhất về đặc điểm, nhu cầu của trẻ. Họ có thể là cầu nối để thông tin, trao đổi với giáo viên về những vấn đề khoa học mà trẻ quan tâm, muốn tìm hiểu. Bên cạnh đó, trẻ có rất nhiều cơ hội để tìm hiểu khoa học trong môi trường gia đình. Phụ huynh và người chăm sóc cần thiết nhìn nhận ra vai trò của bản thân trong việc tạo dựng cơ hội và khuyến khích trẻ khám phá, tìm hiểu khoa học trong các tình huống hằng ngày tại gia đình cũng như tham gia vào các hoạt động giáo dục khoa học cho trẻ tại trường mầm non với vai trò là người hỗ trợ, tình nguyện giúp đỡ. Nhiều nghiên cứu cũng cho thấy rằng khi cha mẹ đóng vai trò tích cực, con cái của họ sẽ đạt được thành công lớn hơn với tư cách là người học, bất kể tình trạng kinh tế xã hội, nền tảng dân tộc/chủng tộc, hoặc trình độ học vấn của cha mẹ [12]. Điều này cho thấy, sự tham gia của gia đình là vô cùng cần thiết trong giáo dục khoa học cho trẻ cũng như trong quá trình giáo dục toàn diện cho trẻ.

**2.3. Thực trạng mức độ tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo**

Khảo sát mức độ thực hiện các hình thức tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo được thực hiện trên 50 giáo viên và 35 phụ huynh tại Thành phố Huế. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là điều tra bằng anket với 1 bảng hỏi dành cho giáo viên được thiết kế theo thang likert với các đáp án cho sẵn biểu hiện ở 5 mức độ, được quy thành điểm từ 1 – 5. Hệ số Cronbach’s Alpha của nhóm câu hỏi đạt 0,859, cho thấy độ tin cậy của bảng hỏi là đảm bảo. Một số phỏng vấn nhỏ cũng được thực hiện nhằm phục vụ phân tích kết quả khảo sát.

Kết quả khảo sát thể hiện qua bảng 4 như sau:

**Bảng 1. Đánh giá của GV và PH về mức độ tham gia của gia đình   
trong giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Giáo viên**  **(n=50)** | | **Phụ huynh**  **(n=35)** | | **Chung**  **(n=85)** | |
| **ĐTB** | **ĐLC** | **ĐTB** | **ĐLC** | **ĐTB** | **ĐLC** |
| 1 | Khuyến khích trẻ tìm hiểu khoa học tại nhà (cho trẻ quan sát, trò chuyện về môi trường xung quanh và làm các thử nghiệm khoa học cùng trẻ) | **3,82** | 0,691 | **3,49** | 1,067 | **3,68** | 0,876 |
| 2 | Trao đổi với giáo viên và trường học của con về hoạt động giáo dục và chương trình học | 3,64 | 0,851 | 3,43 | 0,917 | 3,55 | 0,880 |
| 3 | Làm tình nguyện viên trong các hoạt động do giáo viên hoặc trường học tổ chức (xây dựng môi trường, hỗ trợ các hoạt động với vai trò “chuyên gia” hay người tổ chức) | 3,18 | 0,873 | **3,09** | 0,853 | 3,14 | 0,861 |
| 4 | Phối hợp với nhà trường để tổ chức hoạt động giáo dục khoa học cho trẻ ở nhà | 3,80 | 0,782 | 3,46 | 1,039 | 3,66 | 0,907 |
| 5 | Quyết định các vấn đề liên quan đến chính sách giáo dục khoa học cho trẻ, thành lập các câu lạc bộ giáo dục khoa học cho trẻ em | **3,08** | 0,986 | 3,11 | 1,078 | **3,09** | 1,019 |
| 6 | Cộng tác với cộng đồng (bảo tàng, hội chợ, các câu lạc bộ) tổ chức các hoạt động khám phá khoa học cho trẻ | 3,12 | 0,961 | **3,09** | 1,147 | 3,11 | 1,035 |

Kết quả khảo sát ở bảng 1 chỉ ra rằng, hầu hết các hình thức tham gia của gia đình được giáo viên và phụ huynh thực hiện ở mức độ “thỉnh thoảng” đến “thường xuyên”. Trong đó, điểm trung bình chung rơi vào khoảng 3,09 – 3,68. Nhìn vào bảng trên, có thể dễ dàng nhận thấy, nhóm các nội dung 3, 5 và 6 được thực hiện ở mức độ “thỉnh thoảng”, trong khi các nội dung 1, 2, 4 được thực hiện “thường xuyên” hơn. Đặc biệt, các nội dung 3 và 6 thể hiện rõ đặc trưng tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học nhưng chưa được giáo viên và phụ huynh thực hiện thường xuyên. Theo chia sẻ của một số giáo viên, các hình thức trao đổi, phối hợp thường xuyên diễn ra bởi vì đơn giản, dễ thực hiện và phù hợp với đặc điểm các gia đình. Tuy nhiên, một số phụ huynh cho biết họ không thể tham gia một số hoạt động cũng như lúng túng trong việc phối hợp, hỗ trợ; điều này, cho thấy các kế hoạch tham gia chưa được định hướng rõ ràng để thực hiện hoạt động có chủ đích. Đó cũng là một phần nguyên nhân khiến cho phụ huynh không “thường xuyên” tham gia trong một số hình thức, ngoài các vấn đề về công việc nên họ khuyến khích nhiều hơn các hoạt động tham gia, hỗ trợ với việc bố trí thời gian và yêu cầu cụ thể. Qua đó, có thể thấy dù nhận thức sự cần thiết của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ, nhưng giáo viên vẫn chưa khai thác hiệu quả nguồn tiềm năng sẵn có này. Điều này cho thấy cần đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường sự tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo.

**2.4. Biện pháp tăng cường sự tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo**

Căn cứ vào những vấn đề lí luận, kết quả khảo sát thực trạng quan điểm của giáo viên và phụ huynh về sự tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo và thực tiễn giáo dục mầm non Việt Nam hiện hành, chúng tôi đề xuất ba biện pháp tăng cường sự tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo như sau:

***2.4.1. Biện pháp 1: Bồi dưỡng nhận thức về giáo dục khoa học cho phụ huynh***

* *Mục đích*

(1) Tạo điều kiện giúp cho phụ huynh tiếp cận giáo dục khoa học, hiểu rõ về giáo dục khoa học nhằm nắm bắt các kiến thức về khoa học và cách thức giáo dục khoa học cho trẻ.

(2) Phối hợp vận động, tuyên truyền nhằm giúp gia đình nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục khoa học đối với trẻ mẫu giáo và ý nghĩa của sự tham gia của gia đình vào hoạt động giáo dục khoa học, từ đó có ý thức trách nhiệm tham gia giáo dục khoa học ở cả môi trường học chính thức và không chính thức của trẻ.

* *Cách tiến hành*

**Bước 1: Xác định nhận thức, hiểu biết của phụ huynh về giáo dục khoa học cho trẻ**

Việc xác định nhận thức và hiểu biết của phụ huynh không nên chỉ xuất phát từ những kết luận, nhìn nhận của giáo viên qua quan sát những hoạt động hằng ngày mà cần tìm hiểu những mong muốn, hiểu biết của gia đình đối với giáo dục khoa học và việc tham gia giáo dục khoa học trẻ mẫu giáo. Để nắm bắt được điều này, giáo viên cần phải thực hiện khảo sát nhỏ hoặc lắng nghe phụ huynh trong các cuộc trò chuyện. Để phụ huynh có thể thoải mái chia sẻ và bày tỏ những suy nghĩ, quan điểm của bản thân như những người đối tác, giáo viên cần tôn trọng và tiếp nhận tất cả mọi ý kiến của phụ huynh, dùng thái độ khách quan để hỏi và đưa ra đánh giá.

**Bước 2: Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về giáo dục khoa học cho phụ huynh**

Sau khi xác định được mức độ nhận thức và hiểu biết của phụ huynh thì giáo viên dựa vào đó để tổ chức nâng cao nhận thức cho phụ huynh. Có thể tiến hành như sau:

- Hình thức tuyên truyền: thông qua các buổi họp phụ huynh; thông qua ngày hội, ngày lễ; thông qua hoạt động đón, trả trẻ hàng ngày; thông qua tờ thông báo, bảng tuyên truyền hoặc hệ thống truyền thanh;… hay phối hợp với địa phương thực hiện tuyên truyền qua các buổi phổ biến kiến thức của Hội Phụ nữ; qua các buổi họp của Hội Khuyến học; thông qua tổ chức các hội thi nuôi dạy con.

- Tổ chức bồi dưỡng: tổ chức các buổi gặp mặt với nhà giáo dục hay các hoạt động cho trẻ trải nghiệm khám phá khoa học cùng phụ huynh, hoặc phụ huynh có thể liên hệ tìm hiểu qua trang web hỏi đáp của trường để nâng cao hiểu biết về giáo dục khoa học.

*❖ Điều kiện sử dụng biện pháp*

(1) Giáo viên phải thực hiện tốt việc xác định hiểu biết của phụ huynh nhằm nắm được mức độ nhận thức của cha mẹ trước khi cung cấp, bổ sung kiến thức về giáo dục khoa học. Điều này giúp cho giáo viên lựa chọn những nội dung cần cung cấp, những nội dung gia đình mong muốn tìm hiểu.

(2) Giáo viên có mối quan hệ gắn kết, biết lắng nghe và linh hoạt lựa chọn phương thức truyền đạt phù hợp với mỗi gia đình.

***2.4.2. Biện pháp 2: Thu hút sự phối hợp của phụ huynh trong giáo dục khoa học cho trẻ***

* *Mục đích*

(1) Giúp gia đình dần nắm bắt cách thức tham gia, đi từ góp ý và phối hợp thực hiện theo kế hoạch cụ thể của giáo viên đến tiến hành tổ chức giáo dục khoa học cho trẻ trong môi trường học không chính thức.

(2) Góp phần nâng cao hiểu biết cho gia đình và biến gia đình thành đối tác của nhà trường trong hoạt động giáo dục.

* *Cách tiến hành*

**Bước 1: Xác định nội dung và hình thức tham gia của gia đình**

Nội dung và hình thức tham gia của gia đình bao gồm: (1) tham gia đóng góp, hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoặc/ và (2) phối hợp hỗ trợ cho hoạt động giáo dục.

*Mức 1:* Giáo viên có thể trao đổi, kêu gọi gia đình đóng góp các đồ dùng, đồ chơi cũ ở nhà hoặc các nguyên vật liệu phế thải như: lọ, chai, hũ,... trực tiếp cho giáo viên trong giờ đón, trả trẻ hoặc gia đình có thể đem đến trường bỏ vào các thùng vật liệu phế thải của trường. Ngoài ra, phụ huynh có thể cùng nhau xây dựng “Khu khám phá của bé” bằng cách trao đổi đồ dùng, đồ chơi cho nhau nhằm tạo cơ hội cho trẻ được tiếp xúc nhiều mô hình, đồ vật khác nhau phục vụ cho hoạt động khám phá. Điều này, giúp ích rất nhiều đối với hoạt động dạy và học ở trường vừa có thể tiết kiệm kinh phí vừa tiếp thêm nguồn động lực, hứng thú cho giáo viên tạo ra các đồ dùng sáng tạo, hữu ích phục vụ chủ đề, làm đổi mới môi trường giáo dục cho trẻ.

*Mức 2:* Với mỗi hoạt động, giáo viên có thể tiến hành xác định các hoạt động tham gia cụ thể của gia đình dưới hình thức phối hợp với giáo viên theo chủ đề. Giáo viên có thể gợi ý, trao đổi trực tiếp với gia đình trước buổi dạy một ngày trong hoạt động đón, trả trẻ; có thể thông báo, kết nối với phụ huynh qua mạng xã hội về hoạt động ngày mai hoặc tổ chức hình thức thi đua tạo hứng thú cho gia đình tham gia.

**Bước 2: Tổ chức cho phụ huynh tham dự các hoạt động giáo dục khoa học**

Giáo viên và nhà trường cần lên kế hoạch và thống nhất hoạt động, hình thức tham gia của phụ huynh. Cụ thể, giáo viên có thể mời phụ huynh và người chăm sóc trẻ đến quan sát, tham gia làm “chuyên gia”, người hỗ trợ một vài hoạt động khám phá khoa học tại lớp. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến qua video. Sự xuất hiện của phụ huynh không chỉ khiến trẻ vui vẻ, hứng thú mà hơn cả là giúp gia đình hiểu rõ hơn về những nội dung con mình được học, đồng thời cũng là cơ hội cho gia đình mở rộng hiểu biết và học hỏi về cách thức tổ chức giáo dục khoa học cho trẻ.

**Bước 3: Phụ huynh tổ chức các hoạt động giáo dục khoa học cho trẻ tại nhà**

Ở bước này, giáo viên sẽ giữ vai trò hỗ trợ phụ huynh bằng cách cung cấp kế hoạch, nội dung và chia sẻ một số tài liệu, sách hướng dẫn có liên quan cho phụ huynh tham khảo. Bên cạnh đó, giáo viên có thể trao đổi và đưa ra lời khuyên, sự hỗ trợ cần thiết. Phụ huynh và người chăm sóc trẻ có thể quay phim, chụp ảnh lại các hoạt động của trẻ để chia sẻ cho giáo viên và những phụ huynh khác.

Phụ huynh và người chăm sóc trẻ có thể tạo ra một môi trường khám phá khoa học tích cực và an toàn ở nhà cho trẻ bằng cách:

(1) Khuyến khích trẻ quan sát, đặt câu hỏi, thử nghiệm, mày mò và tìm kiếm những hiểu biết của riêng chúng về các hiện tượng tự nhiên và nhân tạo.

(2) Nuôi dưỡng tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề của trẻ thông qua các công việc như nấu ăn, làm việc nhà, làm vườn trong nhà, lên kế hoạch cho một chuyến đi và các hoạt động hàng ngày khác. Tích cực thảo luận cùng trẻ về thế giới xung quanh hoặc nói về những cuốn sách mà chúng đang đọc hay chương trình truyền hình về khoa học mà chúng đã xem.

(3) Cung cấp các cơ hội thường xuyên để học khoa học tại nhà và cộng đồng thông qua hoạt động vui chơi ngoài trời, tham gia các chương trình hè hoặc các chuyến đi đến công viên, bảo tàng, vườn thú, trung tâm thiên nhiên và các địa điểm thú vị khác giàu tính khoa học trong cộng đồng.

(4) Cung cấp cho con quyền truy cập vào các tài nguyên khoa học như sách, đồ chơi và trò chơi giáo dục, video và các tài nguyên trực tuyến.

*❖ Điều kiện sử dụng biện pháp*

(1) Mục tiêu của kế hoạch phải được xác định rõ ràng và cụ thể cho từng thời điểm và luôn đảm bảo tính khả thi.

(2) Hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò chủ đạo trong việc chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá công tác phối hợp đó.

(3) Gia đình phải có nhận thức đúng đắn và nền tảng kiến thức cơ bản về khoa học và giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo.

(4) Giáo viên có kế hoạch thu hút gia đình tham gia và tiến hành các hoạt động theo trình tự phù hợp với thực tế.

***2.4.3. Biện pháp 3: Xây dựng cộng đồng giáo dục khoa học cho phụ huynh***

* *Mục đích*

Tạo môi trường giao lưu, trao đổi lành mạnh các kiến thức, kinh nghiệm về giáo dục khoa học giữa giáo viên và phụ huynh, giữa các phụ huynh với nhau.

* *Nội dung biện pháp*

Cộng đồng giáo dục khoa học được thiết lập nhằm kết nối, hỗ trợ các gia đình trong quá trình tham gia giáo dục khoa học cho con cái họ. Việc xây dựng cộng đồng này có thể là do trường mầm non, một nhóm tình nguyện viên hay do phụ huynh đứng ra thực hiện.

Nội dung hoạt động của cộng đồng là: Cung cấp thông tin và gợi ý về các điều kiện gia đình hỗ trợ việc học khoa học; cung cấp hội thảo, video hoặc tin nhắn điện thoại về cách học giáo dục khoa học tại nhà; cung cấp các hoạt động học khoa học cho phụ huynh (các khóa học khoa học, chương trình giáo dục khoa học cho phụ huynh); trao đổi và đưa ra ý kiến, đóng góp về giáo dục khoa học; hỗ trợ, trao đổi đồ dùng, dụng cụ; tổ chức các hoạt động giáo dục khoa học trong cộng đồng nhằm bồi dưỡng kỹ năng, kinh nghiệm.

Hình thức hoạt động của cộng đồng bao gồm: (1) Tổ chức các buổi gặp mặt, giao lưu, chia sẻ giữa các gia đình cố định vào một buổi trong tuần hoặc (2) Giao lưu qua trang hội nhóm zalo, facebook. Việc xây dựng các quy chế và thành lập ban điều hành để duy trì các hoạt động của cộng đồng/ câu lạc bộ là cần thiết.

❖ Điều kiện sử dụng biện pháp:

(1) Giáo viên là người giám sát và hỗ trợ thiết lập, điều hành cộng đồng còn đại diện phụ huynh sẽ đứng ra tổ chức các hoạt động của cộng đồng.

(2) Các gia đình thực sự mong muốn xây dựng và tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng.

# 3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Giáo dục khoa học là một trong những nội dung giáo dục quan trọng, được chú trọng trong chương trình giáo dục mầm non. Quá trình giáo dục khoa học cho trẻ đòi hỏi cần có sự tham gia của gia đình mà cụ thể là phụ huynh và người chăm sóc trẻ. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển các năng lực khoa học, hiểu biết khoa học, niềm tin và thái độ khoa học của trẻ

Bài báo đề xuất ba biện pháp với mong muốn đưa ra các ý tưởng nhằm tăng cường sự tham gia của gia đình trong giáo dục khoa học cho trẻ ở trường mầm non và gia đình. Các biện pháp được đề xuất trên cơ sở xem xét các vấn đề lý luận và kết quả khảo sát quan điểm của phụ huynh và giáo viên mầm non. Việc vận dụng các biện pháp có thể được thực hiện theo tuần tự hoặc kết hợp cùng thời điểm, trong đó biện pháp 1 là tiền đề quan trọng, biện pháp 2 là chủ chốt, trọng tâm và biện pháp 3 mang tính chất hỗ trợ thêm.

Tăng cường sự tham gia của gia đình đòi hỏi cần quan tâm đến việc phát huy vai trò, trách nhiệm của phụ huynh và người chăm sóc trẻ trong các hoạt động giáo dục khoa học cho trẻ ở trường mầm non, ở nhà và cả trong cộng đồng.Thêm vào đó, nhà trường cần hợp tác với cộng đồng trong xây dựng và triển khai các chiến lược nâng cao nhận thức của phụ huynh về việc giáo dục khoa học cho trẻ. Xây dựng các kế hoạch giáo dục khoa học cần có định hướng, yêu cầu cụ thể và cần thiết trao quyền giáo dục khoa học cho gia đình qua việc hỗ trợ, hướng dẫn và cung cấp các tài liệu liên quan để tổ chức giáo dục khoa học cho trẻ tại nhà. Giáo viên cần tìm hiểu, lắng nghe và tiếp cận mong muốn, quan điểm của phụ huynh về việc tham gia giáo dục khoa học cho trẻ mẫu giáo nhằm đưa ra các biện pháp phù hợp và chú trọng hơn đến hiệu quả của các biện pháp khi thực hiện.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục*.

[2] National Association for the Education of Young Children (2009). *Developmentally Appropriate Practice in Early Childhood Programs Serving Children from Birth through Age 8.* Position Statement Approved by the NAEYC Governing Board.

[3] Turnbull, A., Turnbull, R., Erwin, E. J., & Soodak, L. C. (2006). *Families, Professionals, and Exceptionality: Positive outcomes through partnerships and trust, 5th ed*. Upper Saddle River, NJ: Pearson Education Inc.

[4] National Science Teachers Association (NSTA). 2009. *NSTA Position Statement: Parent Involvement in Science Learning*.

[5] Nguyễn Tuấn Vĩnh, Tạ Thị Kim Nhung, Lê Thị Nhung, Trần Viết Nhi, Nguyễn Thị Quỳnh Anh (2018). Tăng cường sự tham gia của gia đình trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non thông qua dạy học theo dự án. *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Giáo dục cho mọi người* (ISBN 978-604-62-6622-8). Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học giáo dục Hàn Quốc, trang 403-411.

[6] Nguyễn Thị Nga (2019), *Phát triển khả năng suy luận cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động khám phá khoa học*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

[7] Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Nga (2012), *Các hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[8] Patrick, H., Mantzicopoulos, P., & Samarapungavan, A. (2009). *Motivation for learning science in kindergarten: Is there a gender gap and does integrated inquiry and literacy instruction make a difference*. Journal of Research in Science Teaching, 46(2), 166-191.

[9] Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2014), *Giáo trình Phương pháp cho trẻ Mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[10] Roth , W. , Mafra , G. , Maria , I. , & Plakitsi , K. (2013). Khoa học giáo dục thời thơ ấu một góc nhìn văn hóa - lịch sử. New York London:Springer Dordrecht Heidelberg. ISBN 978-94-007-5186-6. <https://doi.org/10.1007/978-94-007-5186-6>.

[11] Sheridan, S. M., Knoche, L. L., Kupzyk, K. A., Edwards, C. P., & Marvin, C. A. (2011). *A randomized trial examining the effects of parent engagement on language and literacy: The Getting Ready intervention*. Journal of School Psychology, 49, 361–383.

[12] Pate, P. E., and P.G. *Andrews (2006). Research summary: Parent involvement. Westerville*, OH: National Middle School Association (NMSA). Truy xuất tại: [www.nmsa.org/Research/ResearchSummaries/ParentInvolvement/tabid/274/Default.aspx](http://www.nmsa.org/Research/ResearchSummaries/ParentInvolvement/tabid/274/Default.aspx).

**Title:** ENHANCING THE INVOLMENT OF FAMILY IN SCIENCE EDUCATION FOR PRESCHOOL CHILDREN

**Abstract:** Science education in Early Childhood aims to train and enhance children’s scientific capacity, scientific knowledge and scientific regimes, helping children adapt to their lives and learning. The participation of families in science education for children needs to be more attention in the current period. This article presents some measures to enhance the involvement of families in the education of science for preschool children, including: (1) Fostering awareness of the science of education for parents and caregivers; (2) Promoting the cooperation of parents in science education for children; (3) Build a community to share about science education for parents.

**Keywords:** Family, parents, preschool, involment, science education, science discovery

***Thông tin liên hệ:***

ThS. Trần Viết Nhi

Giảng viên Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Điện thoại: 0976272813; Email: tranvietnhi@dhsphue.edu.vn